PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 5

Tỉ số, tỉ số phần trăm. Tỉ lệ bản đồ. Tổng – tỉ · sách Kết nối tri thức

Tuần 19

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Viết tỉ số

Tỉ số của 11 và 3: ☐ Tỉ số của 11 và 4: ☐ Tỉ số của 4 và 7: ☐

Tỉ số của 8 và 2: ☐ Tỉ số của 12 và 5: ☐ Tỉ số của 15 và 14: ☐

Bài 2: Viết thành tỉ số phần trăm

$\frac{24}{100}$ = ☐ $\frac{63}{100}$ = ☐ $\frac{83}{100}$ = ☐ $\frac{56}{100}$ = ☐

Bài 3: Bản đồ tỉ lệ cho trước. Số?

Tỉ lệ 1 : 10 000; 9 cm ứng với ☐ m Tỉ lệ 1 : 500; 8 cm ứng với ☐ m

Tỉ lệ 1 : 500; 9 cm ứng với ☐ m Tỉ lệ 1 : 100 000; 9 cm ứng với ☐ km

Bài 4: Giải bài toán

1. Tổng của hai số là 96. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó.

.....

.....

.....

2. Lớp 5A có 35 học sinh, số bạn nam bằng $\frac{3}{4}$ số bạn nữ. Hỏi lớp có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?

.....

.....

.....

Ôn Thi · Nhiều bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Viết tỉ số

Tỉ số của 11 và 3: **11 : 3** Tỉ số của 11 và 4: **11 : 4** Tỉ số của 4 và 7: **4 : 7** Tỉ số của 8 và 2: **8 : 2**

Tỉ số của 12 và 5: **12 : 5** Tỉ số của 15 và 14: **15 : 14**

Bài 2: Viết thành tỉ số phần trăm

$\frac{24}{100}$ = **24%** $\frac{63}{100}$ = **63%** $\frac{83}{100}$ = **83%** $\frac{56}{100}$ = **56%**

Bài 3: Bản đồ tỉ lệ cho trước. Số?

Tỉ lệ 1 : 10 000; 9 cm ứng với **900** m Tỉ lệ 1 : 500; 8 cm ứng với **40** m

Tỉ lệ 1 : 500; 9 cm ứng với **45** m Tỉ lệ 1 : 100 000; 9 cm ứng với **9** km

Bài 4: Giải bài toán

1. Tổng số phần bằng nhau là: 3 + 5 = 8 (phần). Số bé là: 96 : 8 × 3 = 36. Số lớn là: 96 − 36 = 60. Đáp số: Số bé 36; số lớn 60.

2. Tổng số phần bằng nhau là: 3 + 4 = 7 (phần). Số bạn nam là: 35 : 7 × 3 = 15 (bạn). Số bạn nữ là: 35 − 15 = 20 (bạn). Đáp số: 15 bạn nam; 20 bạn nữ.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án